

HƯỚNG DẪN

thực hiện một số nội dung Đề án số 12-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

- Căn cứ Quy chế làm việc số 11-QC/TU, ngày 18/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*sửa đổi, bổ sung*),

- Thực hiện Đề án số 12-ĐA/TU, ngày 30/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (*viết tắt là Đề án số 12-ĐA/TU*),

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn thực hiện một số nội dung Đề án số 12-ĐA/TU như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giúp cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thống nhất về nhận thức tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương⁽¹⁾ và Đề án số 12-ĐA/TU về công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Các nội dung, biện pháp triển khai thực hiện phải đồng bộ, chặt chẽ, kiên trì, hiệu quả; phát huy vai trò chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

⁽¹⁾ Gồm: Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (*viết tắt là Quyết định số 217-QĐ/TW*); Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2023 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (*viết tắt là Quyết định số 218-QĐ/TW*); Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (*viết tắt là Quyết định số 99-QĐ/TW*); Quyết định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Quy định “về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và các bộ, đảng viên” (*viết tắt là Quyết định số 124-QĐ/TW*), Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư “về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội” (*viết tắt là Chỉ thị số 18-CT/TW*).

B. NGUYÊN TẮC

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung trong Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 99-QĐ/TW, Quyết định số 124-QĐ/TW, Chỉ thị số 18-CT/TW, Đề án số 12-ĐA/TU và những nội dung tại Hướng dẫn này. Đồng thời, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhưng không trái với quy định của Đảng; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

C. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. Hoạt động giám sát

1. Chủ thể giám sát

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

- Đối với cấp cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện giám sát theo nội dung được phê duyệt chung. Ngoài ra, từng tổ chức thực hiện công tác giám sát theo chỉ đạo của cấp trên (*nếu có*).

2. Đối tượng giám sát

- Các cơ quan, tổ chức từ tỉnh đến cơ sở.

- Cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước (*sau đây gọi chung là cá nhân*).

3. Phạm vi và nội dung giám sát

3.1. Phạm vi giám sát

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia*) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia*) có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với những nội dung có liên quan.

- Việc giám sát đối với cá nhân được thực hiện cả nơi làm việc và nơi cư trú.

3.2. Nội dung giám sát

a) Nội dung giám sát định kỳ: Là những nội dung giám sát được đưa vào kế hoạch giám sát hằng năm và được cấp ủy phê duyệt.

- Đối với tổ chức:

(i)- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong tỉnh trong việc triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương; những chính sách cụ thể về giới và các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo (*trừ những vấn đề thuộc bí mật nhà nước*).

(ii)- Các chương trình, dự án, đề án, các công trình đầu tư tại địa phương, cộng đồng liên quan đến quyền và lợi ích của đông đảo quần chúng Nhân dân. Việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; các nội dung được nêu tại Quyết định số 99-QĐ/TW.

- Đối với cá nhân:

(i)- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy, chủ trương, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.

(ii)- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

(iii)- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung theo Quyết định số 99-QĐ/TW và Quyết định số 124-QĐ/TW.

b) Nội dung giám sát đột xuất: Là những nội dung không nằm trong kế hoạch giám sát hằng năm đã được cấp ủy phê duyệt. Khi phát hiện các vấn đề nổi lên trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của tổ chức, cá nhân (*thông qua nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức; đơn, thư khiếu nại, tố cáo; phản ánh, kiến nghị của cử tri hoặc phản ánh của các phương tiện truyền thông; qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; qua khảo sát xã hội,...*), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức đoàn giám sát đột xuất, đảm bảo tính kịp thời của nội dung giám sát.

4. Phương pháp, quy trình giám sát

4.1. Xây dựng nội dung giám sát hằng năm

a) Đối với cấp tỉnh:

- Vào cuối tháng 10 hàng năm, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh cung cấp

dự kiến nội dung giám sát năm tới của Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cung cấp dự kiến nội dung kiểm tra, giám sát năm tới của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy gửi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy để xây dựng nội dung giám sát, tránh việc chồng chéo.

- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đề xuất nội dung giám sát của tổ chức mình, gửi về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề xuất nội dung giám sát của tổ chức mình; đồng thời, tổng hợp các đề xuất của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 15/12 hàng năm để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung giám sát trước ngày 30/12 hàng năm.

b) Đối với cấp huyện và cơ sở: Vận dụng thực hiện như cấp tỉnh.

4.2. Phương pháp thu thập thông tin phục vụ giám sát

Đoàn giám sát thu thập thông tin phục vụ giám sát bằng các phương pháp riêng lẻ hoặc tổng hợp nhiều phương pháp; trong đó, chú ý một số hình thức sau:

- Làm việc và khảo sát thực tế: Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với đối tượng được giám sát; đồng thời, có thể tổ chức khảo sát đối với các đơn vị cấp dưới, trực thuộc đối tượng được giám sát.

- Thông qua lấy ý kiến phản ánh của Nhân dân: Đoàn giám sát tổ chức lấy ý kiến Nhân dân (*qua tiếp xúc, khảo sát trực tiếp với Nhân dân hoặc gửi phiếu thăm dò dư luận*); nghiên cứu thư góp ý, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thông qua kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, các tổ chức khác do Nhân dân đại diện và kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thông qua nghiên cứu, phân tích tư liệu, thông tin, báo cáo của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thông qua việc tham gia các hoạt động giám sát do các cơ quan dân cử (*Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND các cấp*) đề nghị.

4.3. Quy trình giám sát: Đoàn giám sát thực hiện quy trình giám sát theo từng đối tượng (*kể cả giám sát đột xuất*), cụ thể:

- Quy trình giám sát đối với cấp ủy, chính quyền cùng cấp và cấp dưới (*Phụ lục 01 kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU*).

- Quy trình giám sát đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, chính quyền cùng cấp (*Phụ lục 02 kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU*).

- Quy trình giám sát đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (*Phụ lục 03 kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU*).

5. Hình thức, số lượng cuộc giám sát

5.1. Hình thức giám sát: Thành lập đoàn giám sát. **Lưu ý:** Có thể mời thêm các cơ quan liên quan cấp trên hoặc ngành dọc tham gia đoàn giám sát (*nếu cần thiết*).

5.2. Số lượng cuộc giám sát

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: Hằng năm, mỗi tổ chức thực hiện ít nhất 02 cuộc giám sát (*có giám sát cá nhân người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quyết định số 124-QĐ/TW*).

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức ít nhất 01 cuộc giám sát; ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện giám sát theo chỉ đạo của cấp trên (*nếu có*).

6. Giải quyết các kiến nghị sau giám sát

- Chậm nhất 15 ngày sau khi đoàn giám sát làm việc với tổ chức, cá nhân được giám sát, chủ thể giám sát phải gửi thông báo kết quả giám sát và các kiến nghị đến tổ chức, cá nhân được giám sát. Đồng thời, chủ thể giám sát báo cáo kết quả giám sát cho cấp ủy cùng cấp.

- Khi nhận được các kiến nghị, tổ chức, cá nhân được giám sát có văn bản triển khai, giải quyết các kiến nghị và thông tin cho chủ thể giám sát biết. Nếu sau 20 ngày (*từ khi nhận được văn bản kiến nghị*) mà tổ chức, cá nhân được giám sát không có văn bản trả lời thì chủ thể giám sát có văn bản kiến nghị cấp ủy, chính quyền cùng cấp hoặc cấp trên trực tiếp để có chỉ đạo giải quyết. Trường hợp các kiến nghị có liên quan đến nhiều cấp, nhiều cơ quan, tổ chức thì tổ chức, cá nhân được giám sát có văn bản trả lời chậm nhất không quá 30 ngày.

- Chủ thể giám sát thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tiếp thu, giải quyết các kiến nghị cho đến khi có kết quả cuối cùng, nhất là đối với những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

II. Hoạt động phản biện xã hội

1. Chủ thể phản biện xã hội

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.
- Đối với cấp cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện phản biện xã hội (*nội dung được phê duyệt chung*); ngoài ra, từng tổ chức thực hiện phản biện xã hội theo chỉ đạo của cấp trên (*nếu có*).

2. Đối tượng, nội dung phản biện xã hội

2.1. Đối tượng phản biện xã hội

Các văn bản dự thảo (*trừ những vấn đề thuộc bí mật nhà nước*), gồm:

- Các văn kiện trình Đại hội Đảng.
- Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương; chương trình, đề án, dự án liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các tầng lớp Nhân dân; các chính sách đối với các giai tầng xã hội, các dân tộc, tôn giáo.
- Các đề án về phương án quản lý, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực ở địa phương; đề án thu, chi các loại phí, lệ phí, các khoản đóng góp của nhân dân; thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính (huyện, xã).
- Các dự thảo văn bản phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

2.2. Nội dung phản biện xã hội

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo.
- Sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của đơn vị, địa phương.
- Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo.
- Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của văn bản dự thảo.

3. Phạm vi phản biện xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, dự án của chính quyền cùng cấp tác động đến các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, dự án của chính quyền cùng cấp có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội khi có yêu cầu.

4. Phương pháp, hình thức, quy trình phản biện xã hội

4.1. Xây dựng nội dung phản biện xã hội hàng năm

a) Đối với cấp tỉnh:

- Vào cuối tháng 10 hàng năm, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi danh mục các chính sách dự kiến ban hành trong năm tới để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện phản biện xã hội (*đồng thời, gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy để theo dõi, thẩm định*).

- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đề xuất nội dung phản biện xã hội của tổ chức mình, gửi về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề xuất nội dung phản biện xã hội của tổ chức mình và tổng hợp đề xuất của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 15/12 hàng năm để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung phản biện xã hội trước ngày 30/12 hàng năm.

b) Đối với cấp huyện và cơ sở: Vận dụng thực hiện như cấp tỉnh.

4.2. Hình thức, quy trình phản biện xã hội

Căn cứ yêu cầu, tình hình thực tế, điều kiện bảo đảm, tính chất, mức độ quan trọng của nội dung dự thảo cần phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp lựa chọn tổ chức theo các hình thức phản biện xã hội phù hợp và đảm bảo theo quy trình, gồm:

- Tổ chức hội nghị phản biện xã hội (*Phụ lục 04 kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU*).

- Gửi dự thảo văn bản được phản biện xã hội đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội (*Phụ lục 05 kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU*).

Có thể kết hợp các hình thức phản biện xã hội để tăng hiệu quả phản biện xã hội.

5. Số lượng cuộc phản biện xã hội

5.1. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện chung ít nhất 01 cuộc phản biện xã hội đối với dự thảo các chương trình, kế hoạch, nghị quyết thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và mỗi tổ chức thực hiện ít nhất 01 cuộc phản biện xã hội đối với dự thảo các chương trình, kế hoạch, nghị quyết thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến hệ thống tổ chức mình.

5.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức ít nhất 01 cuộc phản biện xã hội chung đối với dự thảo các chương trình, kế hoạch, nghị quyết thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện phản biện xã hội theo chỉ đạo của cấp trên (nếu có).

6. Tiếp thu ý kiến phản biện xã hội

- Chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi tổ chức hội nghị phản biện xã hội (hoặc có ý kiến phản biện của các tổ chức, cá nhân), chủ thể phản biện phải gửi nội dung các ý kiến phản biện (bằng văn bản) đến cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

- Khi nhận được các ý kiến phản biện, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản nghiên cứu, tiếp thu và có văn bản thông báo kết quả tiếp thu, ý kiến giải trình đối với các ý kiến phản biện đến chủ thể phản biện. Nếu sau 30 ngày làm việc (từ khi nhận được các ý kiến phản biện) mà cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản không có văn bản thông báo kết quả tiếp thu, giải trình thì chủ thể phản biện có văn bản tiếp tục đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản. Sau 07 ngày làm việc, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản vẫn không thông báo kết quả thì chủ thể phản biện gửi kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để xem xét, tiếp thu.

- Chủ thể phản biện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản biện cho đến khi có kết quả cuối cùng. Đồng thời, báo cáo kết quả phản biện xã hội cho cấp ủy cùng cấp.

Lưu ý: Cần phát huy vai trò của các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn, các chuyên gia, các nhà khoa học, những người am hiểu sâu về các lĩnh vực có liên quan để tổ chức phản biện xã hội đạt hiệu quả cao.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thanh niên và các ban Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Đề án số 12-ĐA/TU và Hướng dẫn này tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả trong hệ thống, tổ chức mình theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, chú ý triển khai thực hiện các nội dung theo Danh mục đính kèm Đề án số 12-ĐA/TU đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

2. Hàng năm, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên; ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc báo cáo kết quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*) trước ngày 15/12 hàng năm.

3. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án số 12-ĐA/TU và Hướng dẫn này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện để Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết, chỉ đạo.

4. Hướng dẫn này thay thế các nội dung về hoạt động giám sát, phản biện xã hội tại Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 19/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XII) về thực hiện một số nội dung trong Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương Đảng + T78, } (báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II, }
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Hoài Anh